

Bản án số: 111/2025/HS-ST
Ngày 29-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Thư ký, Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trình Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Quang D, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1998, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ P, phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Tr và bà Vũ Thị Nh; chưa có vợ con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2017/HSST ngày 07/7/2017, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 26/3/2019, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 13/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/3/2024. Ngoài ra, ngày 02/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, ngày 02/9/2024 khởi tố bị can đối với Vũ Quang D về tội Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 26/4/2024 tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong ngày 01/4/2012; bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2024, tạm giam ngày 31/12/2024; có mặt.

Bị hại:

- Chị Đoàn Thị Nh, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Thượng Đồng, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Chị Bùi Xuân M, sinh năm 2004, địa chỉ: Tổ 2, Quang Trung, Thị xã Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Văn L, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Hải Triều, xã Vạn Long, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quang D được ông Phan Văn L, sinh năm 1959, trú tại xã Vạn Long, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa thuê làm nhân viên lễ tân, bảo vệ tại nhà nghỉ P ở thôn C, xã A, huyện An Dương (nay là phường A, quận An Dương) thành phố Hải Phòng từ đầu tháng 4 năm 2024. Quá trình làm tại đây, Dũng đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của khách để bán lấy tiền tiêu xài. Hồi 21 giờ 45 phút ngày 21/4/2024, chị Đoàn Thị Nh và anh Phạm Văn Hòa cùng sinh năm 2003, trú tại xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đi xe mô tô Honda SH Mode biển số 15K1-531.37 đến nhà nghỉ P thuê phòng. Để thực hiện mục đích chiếm đoạt xe của chị Nh, Vũ nói dối sáng hôm sau có thợ đến sơn sơn sơn làm bản xe và bảo anh Hòa đưa chìa khóa xe để Vũ đưa xe sang nhà bên cạnh gửi, anh Hòa đồng ý. Đến 23 giờ cùng ngày, chị Bùi Xuân M và chị Nguyễn Thanh Thảo cùng sinh năm 2004, trú tại Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh đi xe mô tô Honda Air Blade biển số 14Y1-031.86 đến nhà nghỉ P thuê phòng. Dũng cũng dùng thủ đoạn tương tự để chị M tin tưởng giao lại chìa khóa xe mô tô cho Dũng. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/4/2024, Dũng lấy xe mô tô biển số 15K1-531.37 của chị Nh đi sang bên xe Thượng Lý gửi rồi bắt taxi quay lại nhà nghỉ P lấy tiếp xe mô tô biển số 14Y1-031.86 của chị M. Sau đó, Dũng lần Lọt gửi hai xe mô tô lên xe khách và đi theo xe lên Hà Nội để tìm nơi tiêu thụ. Đối với xe mô tô biển số 14Y1-031.86, Dũng rao bán lên mạng Facebook cho người không quen biết được 2.500.000đồng. Đối với xe mô tô biển số 15K1-531.37, Dũng đi sang địa bàn xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cầm được 8.000.000đồng, sử dụng tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 25/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện An Dương, xác định: Giá trị còn lại của xe mô tô Honda SH Mode biển số 15K1-531.37 là 46.000.000đồng; Giá trị còn lại của xe mô tô Honda Air Blade biển số 14Y1-031.86 là 10.500.000đồng. Ngày 30/12/2024, Vũ Quang D bị bắt tại Tây Ninh theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra, Dũng khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKSAD ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Quang D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Quang D khai nhận như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu, hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Vũ Quang D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Quang D từ 42 tháng đến 45 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Vũ Quang D phải bồi thường cho ông Phan Văn L số tiền 56.500.000đồng (năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Đêm ngày 21 rạng ngày 22/4/2024, tại nhà nghỉ P ở thôn C, xã A, huyện An Dương (nay là phường A, quận An Dương), thành phố Hải Phòng. Vũ Quang D đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô biển số 15K1-531.37 của chị Đoàn Thị Nh và xe mô tô biển số 14Y1-031.86 của chị Bùi Xuân M. Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 25/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện An Dương, xác định: Giá trị còn lại của xe mô tô Honda SH Mode biển số 15K1-531.37 là 46.000.000đồng; Giá trị còn lại của xe mô tô Honda Air Blade biển số 14Y1-031.86 là 10.500.000đồng. Tổng trị giá hai xe là 56.500.000đồng; bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa trong đó có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, phạm tội lần này phạm tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy, hành vi phạm tội của Vũ Quang D đã vi phạm điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với các tình tiết định khung trên là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nên cần xử phạt một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tài liệu hồ sơ thể hiện bị cáo có 01 tiền sự đã được xóa, 03 tiền án chưa được xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2017/HSST ngày 07/7/2017, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 26/3/2019, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 13/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/3/2024. Ngoài ra, ngày 02/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, ngày 02/9/2024 khởi tố bị can đối với Vũ Quang D về tội Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 26/4/2024 tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích. Do các tiền án của bị cáo đã được áp dụng làm căn cứ xác định tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, bản thân bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[7] Sau khi bị Vũ Quang D chiếm đoạt xe mô tô, chị Đoàn Thị Nh và chị Bùi Xuân M đã được ông Phan Văn L chủ nhà nghỉ P bồi thường tương ứng với giá trị của xe theo kết quả của Hội đồng định giá. Ông L yêu cầu Dũng bồi thường số tiền là 56.500.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông L số tiền trên. Căn cứ vào các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Vũ Quang D phải bồi thường cho ông Phan Văn L số tiền 56.500.000đồng.

[8] Đối với các đối tượng đã mua xe của Vũ Quang D, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang D 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Vũ Quang D.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Vũ Quang D phải bồi thường cho ông Phan Văn L số tiền 56.500.000đ (năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Vũ Quang D phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.825.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng số tiền án phí sơ thẩm bị cáo phải nộp là 3.025.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

